TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15 – 5 - 2023
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mai Khanh

Ông Trần Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Viết Ngọc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị T, sinh năm 1990. Địa chỉ cư trú: Xóm H, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Đề nghị vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn G, sinh năm 1990. Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Xóm H, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Hiện nay đang cư trú tại: Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 10/11/2022, bản tự khai ngày 05/4/2023, chị Cao Thị T trình bày: Chị T và anh Phạm Văn G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký ngày 16/11/2013 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc với nhau đến giữa năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm và anh G thường xuyên đi làm xa, tháng 10/2022 anh G xuất cảnh sang Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào làm ăn, vợ chồng cắt đứt mọi liên lạc, không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất

lẫn tinh thần. Nay xác định, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị T yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn anh Phạm Văn G.

- Về con chung: Chị T và anh Phạm Văn G có hai con chung Phạm Huyền Trâm A sinh ngày 27/8/2014 và Phạm Minh A sinh ngày 27/8/2016, hiện đang do chị T nuôi dưỡng, chăm sóc. Nếu ly hôn, chị T yêu cầu nuôi cả hai con, không yêu cầu anh G cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía anh Phạm Văn G: Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Phạm Văn G thông qua ông Phạm Văn S và bà Hồ Thị H là bố, mẹ của anh G. Anh G đã biết chị T yêu cầu ly hôn, nuôi hai con chung chưa thành niên, nhưng hiện anh Phạm Văn G vắng mặt cũng không có ý kiến gì.

Nguyện vọng của cháu Phạm Huyền Trâm A và cháu Phạm Minh A tiếp tục được ở với mẹ để ổn định việc học tập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, theo Hồ Thị H (mẹ anh G) cung cấp, thì anh Phạm Văn G hiện cư trú tại Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào. Mặc dù không có nơi cư trú cụ thể, nhưng anh G thường xuyên liên lạc bằng điện thoại và qua mạng xã hội với ông S, bà H nên anh G đã biết được việc chị T yêu cầu ly hôn, nuôi con chung và không có ý kiến gì. Việc anh Phạm Văn G vắng mặt được xác định, thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ và không khai báo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử; cho họ ly hôn nhau và giao hai con chung chưa thành niên cho chị Cao Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh G; tài sản chung chưa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Văn G hiện đang ở nước ngoài, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, theo bà Hồ Thị H (mẹ của anh G) cung cấp thì, anh Phạm Văn G hiện đang cư trú tại Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào. Anh G thường xuyên liên lạc điện thoại và qua mạng xã hội với ông S, bà H nên anh G đã biết được chị T yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, nhưng anh G không có ý kiến gì. Do đó, việc anh Phạm Văn G vắng mặt, thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo. Đối với chị Cao Thị T đã có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án và có đơn

đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, mặc dù vắng mặt nhưng chị Cao Thị T vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu ly hôn anh Phạm Văn G và nuôi hai con chung chưa thành niên. Xét thấy, chị Cao Thị T và anh Phạm Văn G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc với nhau đến giữa năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm và anh G thường xuyên đi làm xa, tháng 10/2022 anh G xuất cảnh sang Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào làm ăn, vợ chồng cắt đứt mọi liên lạc, không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay chị Cao Thị T xác định, tình cảm vợ chồng không còn; mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho ly hôn để giải phóng cho nhau.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Cao Thị T và anh Phạm Văn G có hai con chung Phạm Huyền Trâm A sinh ngày 27/8/2014 và Phạm Minh A sinh ngày 27/8/2016, hiện đang do chị T nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh G đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung, nên cần giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp. Về cấp dưỡng, hiện chị T không yêu cầu và anh G cũng chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3] Tài sản chung: Hiện tại chị Cao Thị T không yêu cầu và anh Phạm Văn G cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[3] Về án phí: Chị Cao Thị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 3 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 53, 56 và Điều 81, 82, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cao Thị T và anh Phạm Văn G.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao hai con chung Phạm Huyền Trâm A, sinh ngày 27/8/2014 và Phạm Minh A, sinh ngày 27/8/2016 cho chị Cao Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Cao Thị T không yêu cầu và anh Phạm Văn G chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét. Anh Phạm Văn G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Cao Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0012863 ngày 10/02/2023.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Chị Cao Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tống đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

5.2. Anh Phạm Văn G đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được niêm yết bản sao bản án sơ thẩm theo quy định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã D, h. D, NA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phấn